

Số: 09 /TC-KH.CS

TP.Sóc Trăng, ngày 07 tháng 4 năm 2021

## THÔNG BÁO

**Về việc Niêm yết giá thanh lý tài sản là vật liệu, vật tư thu hồi từ việc phá dỡ công trình xây dựng trên đất trụ sở Hội người mù (cũ) để xây dựng trường Mẫu giáo Ân Xuân thành phố Sóc Trăng**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thanh lý tài sản là công trình xây dựng trên đất (không bao gồm quyền sử dụng đất); phê duyệt dự toán chi phí phá dỡ và giá khởi điểm bán vật liệu, vật tư thu hồi từ việc phá dỡ công trình trên đất trụ sở Hội người mù (cũ).

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án tháo dỡ, bán niêm yết tài sản là vật liệu, vật tư thu hồi từ việc phá dỡ công trình xây dựng trên đất trụ sở Hội người mù (cũ) để xây dựng trường Mẫu giáo Ân Xuân thành phố Sóc Trăng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng xin thông báo niêm yết giá thanh lý bán vật liệu, vật tư thu hồi như sau:

**1. Tên, địa chỉ, điện thoại của cơ quan tổ chức bán tài sản:**

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng  
- Địa chỉ: Số 93 đường Phú Lợi, phường 2 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Điện thoại 0299.3600224

**2. Mã số cuộc bán niêm yết: 02-2021**

**3. Tên, chủng loại, số lượng, chất lượng của tài sản: Hội Người mù (cũ)**

Stt	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
	<b>KHÓI NHÀ 1 (70m2)</b>		
1	Tấm lợp - Tôn sóng vuông	100 m <sup>2</sup>	0,6318

2	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	6,059
3	Kết cấu sắt thép, chiều cao ≤6m	tấn	0,1424
4	Cửa kính khung nhôm	m <sup>2</sup>	5,06
5	Cột, trụ bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	2,384
6	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	2,88
7	Kết cấu bê tông không cốt thép	m <sup>3</sup>	8,760
8	Tường xây gạch, chiều dày ≤11cm	m <sup>3</sup>	13,2326
9	Trần thạch cao khung nhôm nổi 600x600	m <sup>2</sup>	51,2
	<b>KHỐI NHÀ 2 (78m<sup>2</sup>)</b>		
1	Sàn mái bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	7,9155
2	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	9,8825
3	Cửa bằng thủ công	m <sup>2</sup>	2,116
4	Cột, trụ bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	0,918
5	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	2,811
6	Kết cấu bê tông không cốt thép	m <sup>3</sup>	8,1355
7	Tường xây gạch, chiều dày ≤11cm	m <sup>3</sup>	19,3455
	<b>KHỐI NHÀ 3 (449m<sup>2</sup>)</b>		
1	Tấm lợp - Tôn sóng vuông	100 m <sup>2</sup>	4,51
2	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	10,299
3	Kết cấu sắt thép, chiều cao ≤6m	tấn	1,1191
4	Cửa kính khung sắt	m <sup>2</sup>	45,58
5	Cột, trụ bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	5,088
6	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	6,294
7	Kết cấu bê tông không cốt thép	m <sup>3</sup>	44,874
8	Tường xây gạch, chiều dày ≤22cm	m <sup>3</sup>	75,476
9	Tường xây gạch, chiều dày ≤11cm	m <sup>3</sup>	83,865
	<b>KHỐI NHÀ 4 (211m<sup>2</sup>)</b>		
1	Sàn mái bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	22,6432
2	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	15,2786
3	Cửa kính khung sắt	m <sup>2</sup>	4,232
4	Cột, trụ bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	1,6065
5	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	5,499
6	Kết cấu bê tông không cốt thép	m <sup>3</sup>	20,286
7	Tam cấp	m <sup>3</sup>	1,9305



8	Tường xây gạch, chiều dày $\leq 11\text{cm}$	$\text{m}^3$	39,6566
<b>KHỐI NHÀ 5 (76m<sup>2</sup>)</b>			
1	Tấm lợp - Tôn sóng vuông	$100 \text{ m}^2$	0,7795
2	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	5,52
3	Kết cấu sắt thép, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,173
4	Cột, trụ bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	2,124
5	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	2,64
6	Kết cấu bê tông không cốt thép	$\text{m}^3$	8,122
7	Tường xây gạch, chiều dày $\leq 22\text{cm}$	$\text{m}^3$	35,762
8	Trần tấm nhựa	$\text{m}^2$	47,36
<b>KHU VỆ SINH 1 (7m<sup>2</sup>)</b>			
1	Tấm lợp - Tôn sóng vuông	$100 \text{ m}^2$	9,57
2	Kết cấu sắt thép, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,0221
3	Cột, trụ bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	0,3348
4	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	0,918
5	Kết cấu bê tông không cốt thép	$\text{m}^3$	0,729
6	Tường xây gạch, chiều dày $\leq 11\text{cm}$	$\text{m}^3$	2,2921
7	Bệ xí	bộ	2
8	Chậu rửa	bộ	2
9	Trần nhựa	$\text{m}^2$	6,16
<b>KHU VỆ SINH 2 (15m<sup>2</sup>)</b>			
1	Tấm lợp - Tôn sóng vuông	$100 \text{ m}^2$	0,1597
2	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	2,1985
3	Kết cấu sắt thép, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,0437
4	Cột, trụ bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	0,513
5	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	1,527
6	Kết cấu bê tông không cốt thép	$\text{m}^3$	1,6328
7	Tường xây gạch, chiều dày $\leq 11\text{cm}$	$\text{m}^3$	7,7265
8	Bệ xí	bộ	4
9	Trần nhựa	$\text{m}^2$	13,6475
<b>KHU VỆ SINH 3 (6m<sup>2</sup>)</b>			
1	Tấm lợp - Tôn sóng vuông	$100 \text{ m}^2$	0,0748
2	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	$\text{m}^3$	0,812
3	Kết cấu sắt thép, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,022
4	Cửa	$\text{m}^2$	5,798

5	Cột, trụ bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	0,2925
6	Xà, dầm, giằng bê tông cốt thép	m <sup>3</sup>	0,63
7	Kết cấu bê tông không cốt thép	m <sup>3</sup>	0,6
8	Tường xây gạch, chiều dày ≤11cm	m <sup>3</sup>	2,3815
9	Bê xi	bộ	2
10	Trần nhựa	m <sup>2</sup>	5,04
<b>SÂN BÊ TÔNG</b>			
1	Kết cấu bê tông không cốt thép	m <sup>3</sup>	123,12
<b>BỒN HOA</b>			
1	Bồn hoa xây gạch thẻ, chiều dày ≤22cm	m <sup>3</sup>	4,9967

- Giá trị thanh lý niêm yết: 23.752.000 đồng

**4. Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền đặt trước:**

- Số tiền đặt trước: 4.000.000 đồng.

- Hình thức nộp tiền đặt trước: Nộp tiền mặt tại phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Sóc Trăng, Số 93 Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng.

**5. Địa điểm, thời hạn xem tài sản:**

- Địa điểm xem tài sản: Tại trường Hội người mù (cũ), đường Tôn Đức Thắng, phường 5 thành phố Sóc Trăng.

- Thời hạn xem tài sản: Từ ngày 08/4/2021 đến ngày 14/4/2021 (Buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ).

**6. Quy định về người không được tham gia mua tài sản:**

- Theo khoản 3, Điều 26 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ.

**7. Thời hạn đăng ký và nộp tiền đặt trước:**

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 08/4/2021 đến ngày 14/4/2021 (theo giờ hành chính)

+ Buổi sáng: Từ 8 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút.

- Địa điểm: tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng.

UBND  
THÀNH PHỐ  
SÓC TRĂNG



- Địa chỉ: Số 93 đường Phú Lợi, phường 2 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**8. Thời gian lựa chọn người được mua tài sản:**

- Hết thời hạn niêm yết và thông báo giá, trường hợp có nhiều người cùng đăng ký mua tài sản thì cơ quan tài chính thực hiện tổ chức bán tài sản theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ.

- Hình thức lựa chọn: bốc thăm để xác định người được quyền mua tài sản.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Sóc Trăng trân trọng thông báo tới các đơn vị, cá nhân mua tài sản và mong sớm nhận được sự hợp tác./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Đăng tải trên Công TTĐT TPST;
- Niêm yết tại Bộ phận TN & trả KQ;
- UBND phường 5;
- Lưu: VT.



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Lê Thị Thu Hằng**

